TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và bà Lục Thị Tuyên.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Th, tên gọi khác: không có; giới tính: nam; Sinh ngày 19/01/1996, tại xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1972 và bà Lục Thị M, đã chết; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 29/5/2014 bị TAND huyện P (nay là huyện Q), Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 13/5/2020 bị Công an xã Q, Trùng Khánh, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

2. Nông Văn T, tên gọi khác: không có; giới tính: nam; Sinh ngày 16/3/1976, tại xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Nông Văn M, sinh năm 1940 và bà Mông Thị G, sinh năm 1941; Vợ Hoàng Thị N, sinh năm 1976, đã ly hôn; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án: không có; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 20/8/2021 bị Công an huyện T, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: Ngày 24/01/2013 bị UBND huyện T, Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; Ngày 27/5/2019 bị Công an huyện T, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

3. Hoàng Văn Q, tên gọi khác: không có; giới tính: Nam; Sinh ngày 24/10/1986, tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông Hoàng Văn N, đã chết và bà Nông Thị T; Vợ Đàm Thị V, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2013, hiện ở với mẹ; Tiền án, tiền sự: không có;

Về nhân thân: Ngày 24/7/2019 bị TAND huyện T, Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Ngày 25/7/2019 bị Công an huyện T, Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nông Văn M, sinh năm 1940; địa chỉ: xóm P, xã Q, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

- **Người làm chứng:**

1. Nông Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: xóm N, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng.

2. Bế Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm B, xã Q, huyện T, Cao Bằng.

3. La Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm C, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng.

4. Hoàng Thị S, sinh năm 1975; địa chỉ: xóm L, xã X, huyện T, Cao Bằng.

5. Hoàng Văn B, sinh năm 1983; địa chỉ: xóm P, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng.

6. Trương Hoàng C, sinh năm 1969; địa chỉ: xóm L, xã X, huyện T, Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại khu vực Giộc Đâu thuộc địa phận tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an thị trấn T phối hợp với Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 11F4 - 4954 do T điều khiển 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 4 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu xám đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai nhận số chất bột màu trắng dạng cục trên là ma túy, loại heroine. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng là số ma tuý nêu trên và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel dạng phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 20 tháng 8 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Nông Văn T có khối lượng 0,15 gam và trích mẫu trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 254/GĐMT ngày 08/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tiến hành điều tra vụ án xác định được như sau: Hoàng Văn Th, Nông Văn T và Hoàng Văn Q sử dụng ma túy và lệ thuộc vào ma túy.

Khoảng 07 giờ 00 ngày 19 tháng 8 năm 2022, T gọi điện hỏi Th có ma túy bán thì để T bán giúp và rủ Th ra thị trấn T. Th đồng ý. Sau đó, T đi xe mô tô đến đón Th ra thị trấn T. Khi đến trước cửa nhà của Hoàng Văn Q, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn T, Th bảo T đi ra chợ T mua 02 xi lanh và nước cất. Th vào nhà Q. Thấy Th vào nhà, Q hỏi Th "anh vật lắm rồi, còn thì lấy ra cho anh chơi phát". Th hiểu Q cần sử dụng ma tuý nên lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 cục ma tuý và cấu lấy một ít đưa cho Q. Q tự pha ma tuý vào xi lanh và sử dụng luôn. Sau khi mua được 02 xi lanh và nước cất, T quay lại nhà Q thì thấy Q đang sử dụng ma túy. Th đưa ma túy cho T pha chế vào 02 xi lanh để Th và T sử dụng. Trước khi sử dụng ma túy tại nhà Q, T và Th có hỏi và được Q đồng ý cho sử dụng ma tuý tại nhà của Q. Sử dụng ma túy xong, Th nói với Q cho Th chia ma túy để đi bán thì Q đồng ý. Th đi vào nhà vệ sinh thấy nền ướt nên nói nền nhà vệ sinh ướt quá. Q nghe thấy vậy liền bê một viên gạch vồ vào nhà vệ sinh cho Th dùng để chia ma túy. Th là người cắt ma túy, T là người gói được 08 gói ma túy. Sau đó, Th đưa cả 08 gói ma tuý cho T mang đi bán. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Th gọi cho T hỏi bán ma túy xong chưa. T trả lời đã bán được 05 gói, còn 3 gói T đã sử dụng hết. Sau đó, Th gặp T ở dốc điện lực thuộc địa phận tổ dân phố 1, thị trấn T. T đưa cho Th 1.000.000 đồng là số tiền T vừa bán ma túy có được. Sau đó cả hai đi về nhà.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Th gọi điện cho T đến đón ra thị trấn T. Khi đến trước cửa nhà của Q, Th bảo T đi mua 03 xi lanh và nước cất để sử dụng ma túy. T đi mua xi lanh và nước cất. Th đi vào nhà thì thấy Q đang ngồi ở trên giường. Một lúc sau, T đi vào nhà Q và để xi lanh, nước cất ở trên bàn. Th lấy ma túy cho vào 01 xi lanh rồi đưa cho Q để Q pha chế. Q pha chế ma túy xong chia đều vào 03 xi lanh để trên bàn. Sau đó, cả ba người cùng sử dụng bằng hình thức trích. Sử dụng ma tuý xong, Th đi vào nhà vệ sinh chia nhỏ ma tuý và đưa cho T đi bán 05 gói ma túy. Q không biết việc Th vào nhà vệ sinh là để chia và đưa ma tuý cho T mang đi bán. Đến 15 giờ cùng ngày, khi đang ở xóm Giộc Đâu, thuộc địa phận tổ dân phố 1, thị trấn T thì T bị Công an thị trấn T bắt quả tang thu giữ 0,15 gam ma túy.

Sau khi bị bắt quả tang, Nông Văn T khai ngày 19 tháng 8 năm 2022, T được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Nông Văn M, sinh năm 1986, trú tại xóm N, thị trấn T, huyện T 01 lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào ngày 19 tháng 8 năm 2022, địa bán điểm tại ngã ba chợ T;

Bán cho Bế Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại xóm B, xã Q, huyện T 01 lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào ngày 19 tháng 8 năm 2022, địa bán điểm tại ngã ba chợ T;

Bán cho La Văn H, sinh năm 1994, trú tại xóm C, thị trấn T, huyện T 01 lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào ngày 19 tháng 8 năm 2022, địa bán điểm tại ngã ba chợ T.

Ngoài ra, T còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không rõ họ, tên và địa chỉ.

Lời khai của Nông Văn T phù hợp với lời khai của Nông Văn M, Bế Văn Đ, La Văn H về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch.

Căn cứ lời khai của Nông Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã triệu tập Hoàng Văn Th để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Th khai có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 17 tháng 8 năm 2022. Nguồn ma túy có để bán, Th mua với Nông Văn N và Nông Văn B cùng trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T. Th được đưa ma tuý cho T đi bán và được trực tiếp bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hoàng Thị S, sinh năm 1975, trú tại xóm L, xã X, huyện T 01 lần 01 gói ma túy giá 100.000 đồng vào ngày 17 tháng 8 năm 2022, địa bán điểm tại ngã ba chợ T;

Bán cho Hoàng Văn B, sinh năm 1983, trú tại xóm P, thị trấn T, huyện T 01 lần 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào ngày 17 tháng 8 năm 2022, địa điểm bán tại đình chợ T;

Bán cho Trương Hoàng C, sinh năm 1969, trú tại xóm L, xã X, huyện T 01 lần 01 gói ma túy giá 100.000 đồng vào ngày 18 tháng 8 năm 2022, địa điểm bán tại đình chợ T.

Lời khai của Hoàng Văn Th phù hợp với lời khai của Hoàng Thị S, Hoàng Văn B, Trương Hoàng C về số lần mua, số tiền, số lượng ma tuý, địa điểm và hình thức giao dịch.

Ngoài ra, Hoàng Văn Th còn khai được bán ma tuý cho Trương Vĩnh G. Quá trình điều tra xác định G không có mặt tại địa phương nên không tiến hành lấy lời khai của G được.

Hồi 22 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở của Hoàng Văn Q tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện và tạm giữ: 01 chiếc dao lam, 01 mảnh giấy bạc.

Lời khai của Nông Văn T phù hợp với lời khai của Hoàng Văn Th, Hoàng Văn Q về số lần, địa điểm sử dụng ma túy, địa điểm chia ma túy; phù hợp với vật chứng thu giữ tại hiện trường.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSTK ngày 28/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Nông Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố

Hoàng Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, cả ba bị cáo khai hành vi phạm tội của mình diễn ra đúng như Cáo trạng đã truy tố. Do các bị các sử dụng và đã lệ thuộc vào ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn M vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai: Tôi là bố của Nông Văn T, chiếc xe máy mà Công an tạm giữ đối với T là xe của tôi, việc T sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội thì tôi không được biết. Mong được trả lại chiếc xe máy để có phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút truy tố điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Th và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Th, Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17, 38, 55, 58; Điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Th. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo từ 15 (mười lăm) năm đến 17 (mười bảy) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 17, 38, 55, 58; Điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn T. Xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điều 17, 38, 55, 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Q. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo từ 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Nông Văn T- Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/8/2022"; 01 viên gạch xi măng (loại gạch vồ), đã qua sử dụng; 01 phong bì thư được niêm phong,

mặt trước ghi "Mảnh giấy bạc, dao lam phát hiện, thu giữ tại nơi ở của Hoàng Văn Q ngày 19/8/2022";

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động tạm giữ đối với Hoàng Văn Th ngày 19/8/2022"; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen tạm giữ của Nông Văn T;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng tạm giữ đối với bị cáo Th;

- Trả lại cho ông Nông Văn M, sinh năm 1940; địa chỉ: xóm P, xã Q, huyện T, Cao Bằng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11F4-4954, đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe);

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng đồng do không liên quan đến tội phạm.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động tạm giữ đối với Hoàng Văn Q ngày 19/8/2022" do không liên quan đến tội phạm.

Truy thu đối với bị cáo Th số tiền 1.400.000 đồng là tiền bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước (đã tạm giữ 200.000 đồng, còn phải truy thu 1.200.000 đồng).

Truy thu đối với bị cáo T số tiền 600.000 đồng là tiền bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút truy tố điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Th. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong ngày 19/8/2022, bị cáo Th được đưa ma túy cho Q sử dụng 02 lần nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo T cũng giữ vai trò đồng phạm với bị cáo Th trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên việc xác định bị cáo Th phạm tội "Đối với 02 người trở lên" (Q, T) theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Do đó, việc rút truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Việc Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo Hoàng Văn Th phạm tội theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là không có căn cứ như phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử đã nêu ở mục [1]. Tuy nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên đã rút truy tố và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn các hành vi, quyết định tố tụng

khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tổ công tác Công an thị trấn T phối hợp với Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1976, trú tại xóm P, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy, loại Heroine. Số ma túy trên là của Th đưa cho T mang đi bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, Nông Văn T đã bán ma túy 03 lần cho 03 người thu được số tiền 600.000 đồng. Ngoài ra, T còn bán cho nhiều người khác nhưng không rõ họ, tên địa chỉ. Hoàng Văn Th có hành vi đưa ma tuý cho Nông Văn T đi bán. Ngoài ra, Th được trực tiếp bán ma túy 03 lần cho 03 người thu được số tiền 400.000 đồng.

Sáng ngày 19/8/2022, Hoàng Văn Th được cung cấp ma tuý cho Q sử dụng trái phép 01 lần tại nhà của Q. Chiều ngày 19/8/2022, Th được đưa ma tuý cho Q sử dụng 01 lần. Lần này, Nông Văn T là người cung cấp dụng cụ để Q sử dụng trái phép chất ma tuý.

Trong ngày 19/8/2022, Hoàng Văn Q được cho Hoàng Văn Th và Nông Văn T sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà của mình 02 lần; cho Hoàng Văn Th và Nông Văn T chia ma tuý ra nhiều gói nhỏ tại nhà của mình để mang đi bán.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tác hại cho sức khỏe người nghiện, ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội, nhưng vì lợi nhuận, mắc nghiện nên vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo bán ma túy nhiều lần, nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Th, Nông Văn T và Hoàng Văn Q có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Trong ngày 19/8/2022, bị cáo Th được đưa ma túy cho Q sử dụng 02 lần nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Trong lần phạm tội chiều ngày 19/8/2022, T là người cung cấp dụng cụ (xi lanh, nước cất) để Q sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của T đã có đủ yếu tố cấu

thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy: Trong ngày 19/8/2022, Hoàng Văn Q được cho Hoàng Văn Th và Nông Văn T sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà của mình 02 lần nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo: Khi phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Th, T thành đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm và cả hai bị cáo sinh sống ở thôn, xóm thuộc xã đặc biệt khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Cả ba bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bản thân sử dụng và đã lệ thuộc vào ma túy; ngoài ra, các bị cáo đều đã từng bị xử lý về hành chính do có hành vi vi phạm pháp luật, riêng bị cáo Th đã bị xử lý về hình sự do có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Trong quá trình phạm tội các bị cáo đều có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất, nên đều là đồng phạm với tính chất giản đơn và đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Tuy nhiên, cần xem xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, hậu quả từng người gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án để ấn định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Hoàng Văn Th là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, trực tiếp bán ma túy 03 lần cho 03 người và đề xuất T bán giúp nên phải chịu hình phạt cao hơn T trong tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ. Bị cáo Q cho Th và T chia ma túy ra nhiều gói nhỏ tại nhà vệ sinh của mình để mang đi bán, cung cấp công cụ (viên gạch) phục vụ cho việc chia ma túy nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo Th là người khởi xướng, chỉ đạo bị cáo T cùng thực hiện nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Nông Văn T-Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/8/2022"; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "Mảnh giấy bạc, dao lam phát hiện, thu giữ tại nơi ở của Hoàng Văn Q ngày 19/8/2022"; 01 viên gạch xi măng (loại gạch vồ), đã qua sử dụng. *Đây là*

các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "02 điện thoại di động tạm giữ đối với Nông Văn T ngày 19/8/2022". *Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen liên quan đến tội phạm nên tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước, chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel màu vàng đồng không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.*

- 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động tạm giữ đối với Hoàng Văn Th ngày 19/8/2022". *Điện thoại bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.*

- 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động tạm giữ đối với Hoàng Văn Q ngày 19/8/2022". *Chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.*

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11F4-4954, đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe). *Chiếc xe thuộc sở hữu của ông Nông Văn M (bố bị cáo T), việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện tội phạm ông M không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.*

- Số tiền 200.000 đồng. *Đây là tiền bị cáo Th bán ma túy mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.*

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về truy thu số tiền thu lợi bất chính: Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị truy thu đối với bị cáo Th số tiền 1.400.000 đồng là tiền bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước (đã tạm giữ 200.000 đồng, còn phải truy thu 1.200.000 đồng); Truy thu đối với bị cáo T số tiền 600.000 đồng là tiền bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

Qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có cơ sở kết luận trong sáng ngày 19/8/2022 T bán ma túy cho 5 người (02 người không biết tên, địa chỉ) thu được số tiền 1.000.000 đồng (toàn bộ số tiền này T đã đưa lại cho Th), chiều cùng ngày T tiếp tục bán ma túy cho 1 người thu được 200.000 đồng. Đối với Th, được trực tiếp bán ma túy cho 3 người thu được số tiền 400.000 đồng. Như vậy, số tiền cần truy thu đối với bị cáo T là 200.000 đồng; bị cáo Th là 1.400.000 đồng (đã tạm giữ 200.000 đồng, còn phải truy thu 1.200.000 đồng).

Đối với những lời khai bị cáo T khai được bán cho nhiều người khác không rõ tên, địa chỉ mà chỉ dựa vào lời khai của bị cáo nên không có căn cứ để truy thu như đề nghị của Kiểm sát viên.

[8]. Về nguồn gốc số ma túy, Hoàng Văn Th khai mua với hai người đàn ông tên N và tên B nhà cùng ở xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra xác định tại xóm V, thị trấn T có Nông Văn N, sinh năm 1997 và Nông Văn B, sinh năm 1993, cùng trú tại xóm V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngày 07/12/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Th với N và B. Tuy nhiên, N và B không thừa nhận được bán ma túy cho Th. Ngoài lời khai Th không có tài liệu,

chứng cứ gì khác chứng minh việc N và B bán ma túy cho Th. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý N và B trong vụ án này là đúng theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17, 38, 55, 58; Điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Th.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 17, 38, 55, 58; Điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nông Văn T.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; Điều 17, 38, 55, 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn Q.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Th, Nông Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Hoàng Văn Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/8/2022.

- Xử phạt Nông Văn T 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/8/2022.

- Xử phạt Hoàng Văn Q 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 19/8/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về truy thu tiền thu lợi bất chính: Truy thu bị cáo Hoàng Văn Th số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo T số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Nông Văn T- Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 19/8/2022"; 01 viên gạch xi măng (loại gạch vồ), đã qua sử dụng; 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "Mảnh giấy bạc, dao lam phát hiện, thu giữ tại nơi ở của Hoàng Văn Q ngày 19/8/2022";

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động tạm giữ đối với Hoàng Văn Th ngày 19/8/2022"; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen tạm giữ của Nông Văn T;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng;

- Trả lại cho ông Nông Văn M, sinh năm 1940; địa chỉ: xóm P, xã Q, huyện T, Cao Bằng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11F4-4954, đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe);

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu vàng đồng do không liên quan đến tội phạm.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn Q 01 phong bì thư được niêm phong, mặt trước ghi "01 điện thoại di động tạm giữ đối với Hoàng Văn Q ngày 19/8/2022" do không liên quan đến tội phạm.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận ngày 05/5/2023.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hoàng Văn Th, Nông Văn T và Hoàng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án đến phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

La Văn Viên